

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thom.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ân.

Ông Nguyễn Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chiềng Mỹ L, sinh năm 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chiềng Mỹ L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 đứa con. Tuy nhiên, đến năm 2020 giữa chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề kinh tế, anh H không quan tâm gia đình, hăm dọa và bạo hành về tinh thần đối với chị L. Chị L đã cho anh H nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng đều không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, chị L yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mỹ L1, sinh ngày 17/6/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Minh H1, sinh ngày 01/02/2014. Hiện tại cả hai cháu đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Hoàng H trình bày:

Anh H thống nhất tình trạng hôn nhân, con chung giữa anh và chị L đúng như chị L trình bày. Tuy nhiên, theo anh H vợ chồng anh không có mâu thuẫn trầm trọng, anh H còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn và mong muốn được hàn gắn tình cảm với chị L. Trường hợp phải ly hôn theo quyết định của Tòa án, anh H yêu cầu được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, anh chị sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H mong muốn chị L cho anh cơ hội để sửa đổi, anh và chị L sẽ sống ly thân 01 năm, nếu anh vẫn không thay đổi, khi đó anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Riêng về con chung, anh H đồng ý để cháu L1 và cháu H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Chiềng Mỹ L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H có nơi cư trú tại ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh H chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 15/02/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị L và anh H xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng không thành.

Thấy rằng, anh H thừa nhận mâu thuẫn giữa anh và chị L xuất phát nguyên nhân do anh H, giữa anh H và chị L không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ

lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H đề xuất về việc ly thân là không phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mỹ L1, sinh ngày 17/6/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Minh H1, sinh ngày 01/02/2014. Hiện tại hai cháu đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và được anh H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu L1 và cháu H1 nên cần thiết giao hai cháu cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu muốn được sống chung với chị L.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chiềng Mỹ L, chị L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Mỹ L1, sinh ngày 17/6/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Minh H1, sinh ngày 01/02/2014, sinh ngày 20/02/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008064 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên chị L đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm